TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **120**/2023/DS-ST
Ngày: 07 - 8 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Quang

Ông Trịnh Hoàng Thám

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Mẫn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 171/2023/TLST-DS, ngày 01 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2023/QĐXXST - DS ngày 17 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Dương Văn L, sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 16, xã Kh A, huyện U M, tỉnh Cà Mau.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:* Ông Nguyễn Trung Kiệt – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

* *Bị đơn:* Ông Trần Chí D, sinh năm 1963 (có mặt).

Bà Hà Thị Nh, sinh năm 1968 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 16, xã Kh A, huyện U M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 5 năm 2023 của ông Dương Văn L và tại phiên tòa ông Dương Văn L trình bày:

Trước đây vào khoảng tháng 10 năm 2022 ông có cho ông Trần Chí D, bà Hà Thị Nh mượn tiền, vợ chồng ông D bà Nh mượn lần lượt 05 lần với tổng số tiền là 35.000.000 đồng. Bà Hà Thị Nh trả được 03 lần với số tiền 10 triệu đồng, còn nợ lại ông 25.000.000 đồng sau đó ông có yêu cầu hoà giải đến Uỷ ban xã Khánh An thì ông D bà Nh có hứa trả cho ông lần lượt như sau: 15 ngày kể từ ngày 21/3/2023 trả cho ông 5.000.000 đồng, tiếp theo 15 ngày kế tiếp trả cho ông 5.000.000 đồng, số tiền còn lại 15.000.000 đồng 02 tháng sau sẽ trả dứt điểm

nhưng ông D, bà Nh không thực hiện đúng theo như biên bản hoà giải mà chỉ trả cho ông được 7.000.000 đồng, còn thiếu lại ông số tiền 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng. Nay ông yêu cầu ông Trần Chí D và bà Hà Thị Nh trả cho ông số tiền là 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng.

- *Bị đơn ông Trần Chí D trình bày:*

Trước đây do hoàn cảnh gia đình khó khăn ông và bà Hà Thị Nh có hỏi mượn tiền của ông Dương Văn L với tổng số tiền 50.000.000 đồng, vợ chồng ông có trả được khoảng 06-07 lần với số tiền là 32.000.000 đồng thì không có khả năng trả tiếp. Sau đó ông L có yêu cầu ra Uỷ ban xã Khánh An hoà giải thì ông không có tham gia mà có vợ ông là bà Hà Thị Nh tham gia, bà Nh có hứa trả theo như lời ông L trình bày là đúng nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không có tiền trả theo như thoả thuận tại Uỷ ban xã Khánh An. Hiện nay vợ chồng ông còn nợ ông L số tiền 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng, đối với yêu cầu của ông L thì ông đồng ý trả cho ông L số tiền 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng, nhưng ông yêu cầu được trả dần mỗi tháng trả 2.000.000 đồng cho đến khi trả dứt nợ.

- *Bị đơn bà Hà Thị Nh trình bày:* bà thống nhất theo trình bày của ông Trần Chí D.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Dương Văn L trình bày:*

Vào khoảng tháng 10 năm 2022 ông Dương Văn L có cho ông Trần Chí D, bà Hà Thị Nh vay số tiền 35.000.000 triệu đồng. Sau đó ông L có yêu cầu ông D, bà Nh trả nhiều lần và hiện nay còn nợ lại số tiền 18.000.000 đồng sự việc này đã được ông D, bà Nh thừa nhận và đồng ý trả cho ông L. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, buộc ông D, bà Nh trả cho ông L số tiền là 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa ông Dương Văn L với ông Trần Chí D, bà Hà Thị Nh là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung: Ông Dương Văn L xác định ông Trần Chí D, bà Hà Thị Nh có hỏi mượn ông và hiện nay còn nợ lại số tiền 18.000.000 đồng nhưng chưa trả, ông L yêu cầu ông D, bà Nh trả tiền cho ông. Ông Trần Chí D, bà Hà Thị Nh thừa nhận còn thiếu tiền và đồng ý trả cho ông L số tiền 18.000.000 đồng. Như vậy, có đủ căn cứ xác định ông D, bà Nh có nợ ông L số tiền 18.000.000 đồng nên yêu cầu của ông L được chấp nhận.

Do đó, buộc ông Trần Chí D, bà Hà Thị Nh trả cho ông Dương Văn L số tiền 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng.

[3] Xét yêu cầu của ông Trần Chí D, bà Hà Thị Nh được trả hàng tháng với số tiền 2.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ là không có căn cứ chấp nhận. Vì

phương thức trả tiền cụ thể của các bên thuộc giai đoạn thi hành bản án có hiệu lực pháp luật và thuộc thẩm quyền của cơ quan thi hành án dân sự.

[4] Từ nhận định trên, xét đề nghị của người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp của ông Dương Văn L là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí:

- Yêu cầu của ông Dương Văn L được chấp nhận nên không phải chịu án phí và thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

- Án phí có giá ngạch ông Trần Chí D, bà Hà Thị Nh phải chịu trên số tiền phải trả cho ông Dương Văn L là 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng. Theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 463; khoản 4 Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn L về việc yêu cầu ông Trần Chí D, bà Hà Thị Nh trả tiền.

- Buộc ông Trần Chí D, bà Hà Thị Nh trả cho ông Dương Văn L số tiền là 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí:

+ Ông Dương Văn L không phải chịu án phí, ông L được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

+ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Trần Chí D, bà Hà Thị Nh phải chịu 900.000 (Chín trăm nghìn) đồng, chưa nộp.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

Dương Thị Lụa